



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/4/2023 - 7/4/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,069.71 ↑	0.5%	211.60 ↑	2.0%
KLGD (trCP)	4,001.92 ↑	38.7%	582.60 ↑	62.6%
GTGD (tỷ VND)	67,155.40 ↑	29.0%	8,214.84 ↑	62.5%
Tổng cung (trCP)	8,444.09 ↑	21.0%	892.89 ↑	33.8%
Tổng cầu (trCP)	8,381.00 ↑	28.5%	830.95 ↑	57.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	154.26 ↓	-11.2%	2.76 ↑	85.2%
KL bán (trCP)	164.72 ↓	-4.5%	4.76 ↑	46.2%
GT mua (tỷ VND)	4,035.75 ↓	-17.7%	51.26 ↑	28.5%
GT bán (tỷ VND)	4,771.93 ↓	-5.5%	95.57 ↑	133.3%

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

VN-INDEX đã có tuần giao dịch đầu tiên của tháng 04, cũng như Quý II/2023. Với tâm lý tích cực trước những thông tin hỗ trợ trong nước VN-INDEX tạo khoảng trống tăng giá so với tuần trước khi mở đầu tuần ở mức 1074,69 điểm và tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.085 điểm. Sau đó VN-INDEX chịu áp lực rung lắc mạnh và kết tuần ở mức 1.069,71 điểm, tăng 5,07 điểm (+0,48%) so với tuần trước với thanh khoản cải thiện tốt. HNX-INDEX kết tuần tăng tốt hơn 1,98% lên mức 211,60 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh. Độ rộng thị trường trong tuần tích cực tập trung nhiều vào nhóm cổ phiếu bất động sản, chứng khoán với mức tăng giá tốt.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 67.152,41 tỉ đồng, tăng khá mạnh 29,0% tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 38,7% so với tuần trước. Thanh khoản HNX tích cực hơn tăng 62,5% tương ứng với khối lượng tăng 62,6% so với tuần trước. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tuần thứ hai liên tiếp với giá trị bán ròng 736,18 tỉ đồng. Mua ròng trên HNX với giá trị 44,31 tỷ đồng.

Điểm nhấn trong tuần là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giảm các mức lãi suất điều hành có hiệu lực từ 03/04/2023 trong đó lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 6%/năm xuống 5,5%/năm. Ngân hàng Nhà nước có công văn hướng dẫn triển khai Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33 Chính phủ, với quy mô khoảng 120.000 tỷ đồng. Đồng thời Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 10 sửa đổi nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai với nhiều điểm mới

Đây là động lực tích cực hỗ trợ cho thanh khoản của thị trường cải thiện và nhóm dịch vụ tài chính tiếp tục tăng điểm khá mạnh như BSI (+15,55%), VDS (+12,98%), FTS (+7,44%), AGR (+7,03%), MBS (+6,96%)..

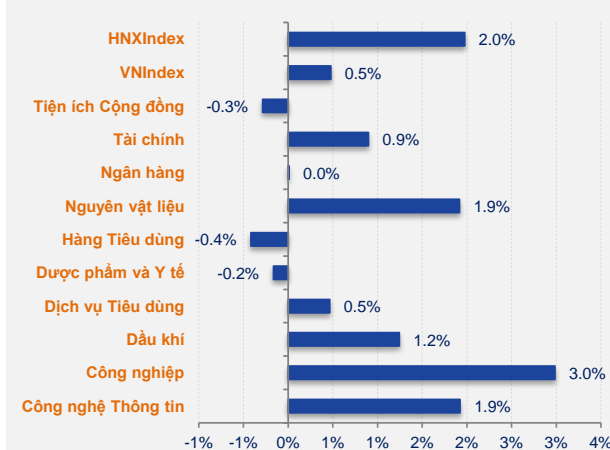
Nhóm bất động sản với nhiều thông tin hỗ trợ tiếp tục giao dịch sôi động, thanh khoản gia tăng tốt với nhiều mã tăng giá mạnh như DIG (+25,93%), VPH (+24,02%), NHA (+21,43%), L14 (+20,98%), CEO (+14,86%), SCR (+14,71%), NTL (+13,71%)...

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến khá tích cực với nhiều mã phục hồi tăng giá như VGC (+6,76%), SZC (+6,10%), SIP (+5,62%), PHR (+3,49%)...

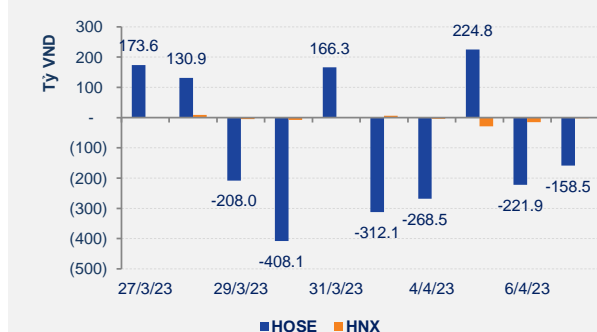
Các nhóm ngành khác đều phân hóa, duy trì tích lũy và không có nhiều điểm nhấn trong bối cảnh chờ các thông tin về tình hình kết quả kinh doanh quý I/2023, kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết tuần ở mức 1.075,1 điểm tăng 0,85%, mức chênh lệch thu hẹp dần còn -3,78 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 chênh lệch từ -7,18 điểm đến -10,78 điểm. Khối lượng mở OI đang trong xu hướng giảm, khối lượng giao dịch cũng giảm so với tuần trước, cho thấy các trader đang giảm dần các vị thế nắm giữ và có thể dịch chuyển sang ở thị trường cơ sở khi trên thị trường cơ sở đang có nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt.

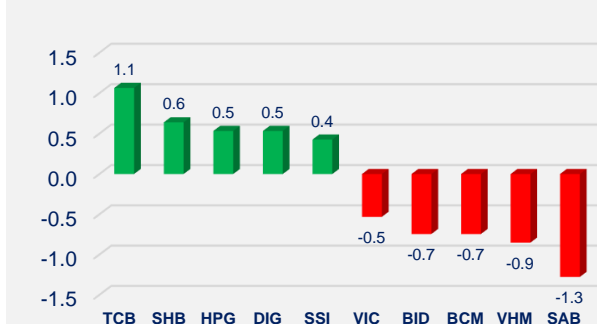
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/4/2023 - 7/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tiếp theo đà bùng nổ tuần trước, tuần này VnIndex tiếp tục xu hướng tăng điểm với khối lượng tăng mạnh. Mặc dù là tuần tăng điểm nhưng biên độ tăng khá thấp với cây nến đỏ kèm khối lượng giao dịch đột biến cho thấy áp lực chốt lãi ngắn hạn đang tăng lên. Dưới góc độ PTKT có thể thấy VnIndex tiếp tục vận động trong kênh tăng ngắn hạn và trên đường MA20, dù đang trong khu vực điều chỉnh ngắn hạn nhưng có thể kỳ vọng vào đợt phục hồi tiếp theo để hướng tới mục tiêu trước mắt là 1.100 điểm và tiếp theo là 1.150 điểm hoặc cao hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường tiếp tục duy trì được xu hướng tăng điểm nhẹ, kết tuần VnIndex tăng 5,07 điểm (+ 0,48%) với khối lượng giao dịch tiếp tục tăng mạnh (là tuần có khối lượng giao dịch cao nhất kể từ đầu năm). Trạng thái tăng điểm nhẹ với khối lượng tăng rất mạnh cho thấy thị trường đang trong giai đoạn chịu áp lực bán ngắn hạn (trong các bản tin hàng ngày chúng tôi đã phân tích kỹ về tính hướng điều chỉnh hiện tại), chúng tôi nhận định việc thị trường điều chỉnh là cần thiết để thị trường rũ bỏ và củng cố lại xu hướng tăng, mục tiêu ngắn hạn VnIndex có thể hướng tới quanh khu vực 1.100 điểm và xa hơn là 1.150 điểm. Xét trên góc nhìn trung dài hạn với biên độ biến động hàng tuần không lớn và thị trường đang tạo ra các sóng hồi phục với đáy sau cao hơn đáy trước trong khi đỉnh các sóng không tăng (dạng giao động chặt chẽ dần) nên chúng tôi cho rằng về góc độ trung, dài hạn thị trường đang trong giai đoạn tích lũy chặt chẽ và giai đoạn này có thể kết thúc khi VnIndex sát tới khu vực 1.150 điểm. Xu hướng tích lũy cạn kiệt là xu hướng hợp lý trong giai đoạn hiện tại và trong 9 tuần vừa qua VnIndex gần như biến động rất ít, khối lượng giao dịch về tổng thể vẫn đang giảm dần là những tín hiệu đặc trưng của quá trình tích lũy. Giai đoạn vận động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp như hiện tại vẫn còn có thể tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường hình thành xu hướng uptrend mới.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang đi đến giai đoạn cuối của tiến trình tăng lãi suất, Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS. Tuy nhiên, những khó khăn về vĩ mô vẫn còn nhiều khi rủi ro và khó khăn của thị trường trái phiếu, BĐS chưa thể giải quyết sớm, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng bấp bênh và đối diện với nguy cơ suy thoái do lạm phát cao và bất ổn trong lòng nước Mỹ và Âu châu do cuộc chiến Nga - Ukraina tiếp tục có xu hướng leo thang, hệ thống NHTM ở Mỹ và Thụy Sĩ, Đức đang có những rủi ro về thanh khoản... Do đó, trong bối cảnh tốt xấu đan xen như hiện tại, xu hướng tích lũy cũng là xu hướng hợp lý đang diễn ra.

Thị trường trong ngắn hạn và trung, dài hạn đều đang ở trạng thái vận động tích cực khi VnIndex quay trở lại kênh tăng ngắn hạn với động lượng tốt, nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiến hành giải ngân trong giai đoạn này và trong các phiên điều chỉnh hiện tại. Thị trường về trung, dài hạn vẫn đang trong vùng tích lũy rộng quanh 1.000 điểm - 1.150 điểm để chuẩn bị cho chu kỳ uptrend thực sự sau đó, do đó nhà đầu tư trung, dài hạn có thể tiếp tục giải ngân dần tăng tỷ trọng nắm giữ để đón đầu giai đoạn tăng giá mới sau kỳ tích lũy này, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/4/2023 - 7/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
LPB	14.80	13-14	17.5-18.5	12	5.2	0.0%	57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	31.35	27-30	34-35	23	5.9	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	52.60	46-49	66-67	43	3.5	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	25.90	24-25.5	29-30	22	16.0	15.6%	28.5%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	15.90	14-15.5	19-20	12	16.7	-3.3%	-8.2%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	37.45	33-34.5	44-46	30	3.3	63.9%	84.5%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	32.95	28-30	36-37	27	16.5	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	26.75	22-23	28-29	19	33.1	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/2/2023	POW	13.05	12.10	16-16.5	12.5	7.85%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	31.30	26.90	33-35	29	16.36%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	28.70	27.40	34-36	27	4.74%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	40.60	39.90	47-49	39	1.75%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.90	18.00	24-26	18	10.56%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	42.10	42.00	50-52	41	0.24%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	14.25	14.15	21-22	13	0.71%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.85	24.10	30-31	23	3.11%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	37.45	34.80	44-46	34	7.61%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Tăng trưởng kinh tế giảm tốc, thu nhập của lao động ở "đầu tàu" kinh tế TP.HCM thay đổi ra sao trong quý I/2023?	Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê về tình hình lao động - việc làm trong quý I/2023, mặc dù thu nhập bình quân của lao động trên cả nước tăng, tuy nhiên có sự sụt giảm tại một số địa phương tập trung nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp như Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh,...
Bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam quý 1 và dự báo cả năm 2023	TS. Cấn Văn Lực đánh giá, mặc dù kinh tế toàn cầu quý vừa qua có nhiều rủi ro, bất định song kinh tế Việt Nam vẫn có 6 điểm sáng. Ở kịch bản cơ sở, nhóm chuyên gia dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng 5,5-6%, trong đó tăng cao nhất ở quý 2. Ở kịch bản tích cực hơn, tăng trưởng cả năm có khả năng đạt 6-6,5%.
Quốc gia được Việt Nam đầu tư nhiều nhất trong 3 tháng đầu năm 2023	Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có 15 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2023. Dẫn đầu là Singapore với 1 dự án đầu tư mới và 1 dự án điều chỉnh vốn, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 105,5 triệu USD, chiếm 88,3% tổng vốn đầu tư.
Top tỉnh thành thu nhiều tiền từ du lịch nhất quý 1/2023	Nhiều tỉnh thành chứng kiến doanh thu từ du lịch quý 1/2023 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Tiêu biểu, thu từ du lịch của TP. HCM tăng hơn 70%.
Khó khăn đơn hàng, ngành dệt may ứng phó với tiền lệ chưa từng có	Thông tin từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) cho hay, trong 3 tháng đầu năm nay, xuất khẩu dệt may ước đạt hơn 8,7 tỷ USD, giảm 18,63% so với cùng kỳ năm 2022.
AMRO lạc quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam	Các chuyên gia AMRO dự báo kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6% trong năm 2023 và tăng lên 7,1% trong năm 2024.
Quảng Trị: Bổ sung mỏ đất làm vật liệu cho cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ	Tỉnh Quảng Trị vừa bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030.
Bạc Liêu kiến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh lại giá điện gió, điện mặt trời	UBND tỉnh Bạc Liêu kiến nghị Bộ Công Thương cân nhắc, rà soát, lắng nghe ý kiến của nhà đầu tư để có thêm cơ sở ban hành điều chỉnh lại giá phát điện cho các dự án điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp.



TIN DOANH NGHIỆP

TMS muốn phát hành 700 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi, hủy trả cổ tức 2021

CTCP Transimex công bố tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 27/04. Một nội dung đáng chú ý là kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị 700 tỷ đồng.

PNJ muốn chinh phục đỉnh lợi nhuận mới, cận ngưỡng 2,000 tỷ đồng

Theo tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2023, CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) đặt mục tiêu doanh thu gần 35,598 tỷ đồng và lãi sau thuế hơn 1,937 tỷ đồng, tăng lần lượt 5% và 7% so với thực hiện năm 2022.

KDH thành lập công ty thành viên với vốn điều lệ gần 3.4 ngàn tỷ đồng

Trước thềm ĐHCĐ thường niên dự kiến tổ chức vào ngày 26/04 tới, HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH) ngày 05/04 đã thông qua thành lập công ty thành viên với vốn điều lệ gần 3.4 ngàn tỷ đồng.

SAB muốn chia thêm cổ tức đặc biệt 15% và phát hành hơn 641 triệu cp

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco, HOSE: SAB) vừa công bố tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 27/04 tại TPHCM. Nội dung nổi bật là kế hoạch tăng vốn gấp đôi và chia cổ tức đặc biệt 15% bằng tiền.

Đấu giá cổ phần PG Bank: 4 nhà đầu tư đã gom hết 120 triệu cp

Sáng 07/04, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE), phiên đấu giá 120 triệu cổ phần Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank, UPCoM: PGB) do Petrolimex (HOSE: PLX) sở hữu đã diễn ra thành công.

VOS đặt kế hoạch lãi trước thuế 2023 giảm 67%

Nhận định thị trường vận tải biển còn gặp nhiều khó khăn và biến động trong năm 2023, CTCP Vận tải Biển Việt Nam (HOSE: VOS) đặt kế hoạch lãi trước thuế giảm sâu 67% so với năm trước, còn 198 tỷ đồng.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	5,516,600	STB	(15,932,300)
2	HDB	4,297,700	VND	(7,655,400)
3	VPB	3,302,200	SSI	(4,647,300)
4	TTF	2,715,000	KDH	(3,442,300)
5	HSG	2,300,100	FUEVFVND	(3,428,400)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	535,600	PVS	(1,046,001)
2	IDC	151,000	SHS	(932,521)
3	EVS	140,977	PVL	(173,300)
4	PVI	51,640	NVB	(159,017)
5	IDJ	50,070	PLC	(146,497)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.60	11.60	↑ 9.43%	259,463,478
VND	15.25	15.80	↑ 3.61%	150,660,600
SSI	20.95	22.50	↑ 7.40%	139,044,100
HQC	3.61	4.50	↑ 24.65%	122,281,800
STB	26.00	26.00	→ 0.00%	121,528,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	9.00	9.50	↑ 5.56%	119,268,604
CEO	21.70	25.50	↑ 17.51%	54,995,576
HUT	15.80	17.20	↑ 8.86%	31,972,890
MBS	14.80	16.90	↑ 14.19%	26,669,604
IDJ	8.30	11.70	↑ 40.96%	25,853,677

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCD	5.80	7.70	1.9	↑ 32.76%
DIG	12.90	17.00	4.1	↑ 31.78%
MDG	12.20	15.90	3.7	↑ 30.33%
HQC	3.61	4.50	0.9	↑ 24.65%
BCG	6.39	7.92	1.5	↑ 23.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	8.50	12.60	4.1	↑ 48.24%
IDJ	8.30	11.70	3.4	↑ 40.96%
APS	9.70	13.40	3.7	↑ 38.14%
L40	25.70	32.90	7.2	↑ 28.02%
VC9	4.30	5.50	1.2	↑ 27.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

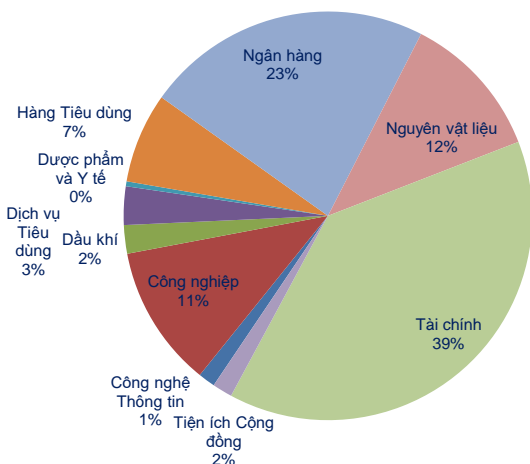
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	53.00	48.80	-4.2	↓ -7.92%
L10	29.45	27.25	-2.2	↓ -7.47%
ST8	18.35	17.05	-1.3	↓ -7.08%
CCI	28.60	26.60	-2.0	↓ -6.99%
SJS	44.60	41.70	-2.9	↓ -6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	30.20	21.90	-8.3	↓ -27.48%
DPC	12.30	9.50	-2.8	↓ -22.76%
AMC	25.30	20.60	-4.7	↓ -18.58%
KTT	4.70	3.90	-0.8	↓ -17.02%
VE8	5.10	4.30	-0.8	↓ -15.69%

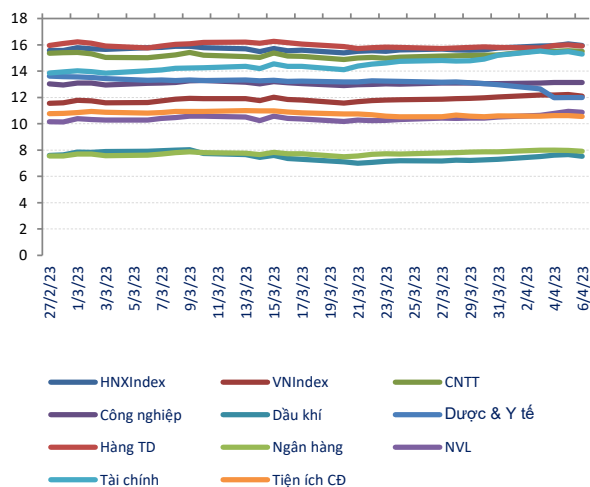
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	259,463,478	19.7%	2,520	4.6	0.8
VND	150,660,600	10.0%	1,095	14.4	1.3
SSI	139,044,100	9.3%	1,367	16.5	1.5
HQC	122,281,800	0.4%	39	114.0	0.5
STB	121,528,900	13.8%	2,674	9.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	119,268,604	2.1%	224	42.4	0.8
CEO	54,995,576	7.7%	1,084	23.5	1.8
HUT	31,972,890	3.8%	415	41.5	1.5
MBS	26,669,604	13.0%	1,531	11.0	1.4
IDJ	25,853,677	9.8%	866	13.5	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	↑ 32.8%	12.3%	1,397	5.5	0.5
DIG	↑ 31.8%	1.9%	236	71.9	1.3
MDG	↑ 30.3%	13.2%	2,095	7.6	1.0
HQC	↑ 24.7%	0.4%	39	114.0	0.5
BCG	↑ 23.9%	3.2%	680	11.7	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
API	↑ 48.2%	13.2%	1,411	8.9	1.1
IDJ	↑ 41.0%	9.8%	866	13.5	1.0
APS	↑ 38.1%	-37.9%	-5,410	-	1.2
L40	↑ 28.0%	-1.2%	-215	-	1.8
VC9	↑ 27.9%	17.9%	161	34.3	5.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,516,600	9.1%	1,459	14.5	1.3
HDB	4,297,700	22.2%	3,081	6.3	1.3
VPB	3,302,200	19.1%	2,714	7.7	1.4
TTF	2,715,000	0.8%	8	509.8	3.8
HSG	2,300,100	-10.0%	-1,793	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	535,600	18.8%	2,880	6.1	1.1
IDC	151,000	40.1%	7,001	5.8	2.1
EVS	140,977	4.0%	737	13.2	0.5
PVI	51,640	0.5%	168	290.7	1.5
IDJ	50,070	9.8%	866	13.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	425,926	24.4%	6,318	14.2	3.1
BID	230,922	19.1%	3,590	12.7	2.2
VHM	220,766	20.6%	6,621	7.7	1.5
VIC	207,478	5.9%	2,270	24.0	1.5
GAS	193,692	26.1%	7,732	13.1	3.2

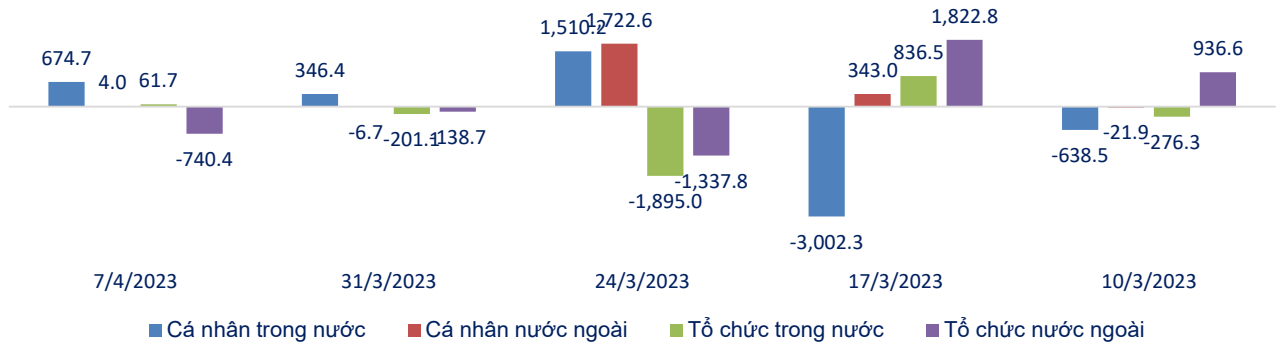
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.2%	697	56.4	2.3
IDC	13,398	40.1%	7,001	5.8	2.1
KSF	12,450	5.6%	1,224	33.9	1.8
PVS	12,379	6.9%	1,849	14.0	1.0
PVI	11,408	0.5%	168	290.7	1.5



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	377.32	8.9%	1,610	13.0	1.0
LPB	356.02	22.1%	2,825	5.2	1.1
STB	257.54	13.8%	2,674	9.7	1.3
PNJ	165.18	25.0%	5,622	13.6	3.0
NVL	153.92	5.3%	1,164	11.5	0.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-291.56	-14.0%	(4,010)	-	3.9
TCB	-185.40	19.5%	5,736	5.2	0.9
KBC	-133.89	8.9%	1,991	12.6	1.1
HPG	-132.68	9.1%	1,459	14.5	1.3
VIC	-132.43	5.9%	2,270	24.0	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	12.16	1.9%	236	71.9	1.3
FPT	8.51	22.7%	4,851	16.6	3.5
MSN	4.36	9.0%	2,511	30.9	3.0
CTG	3.92	16.6%	3,491	8.5	1.3
STB	3.72	13.8%	2,674	9.7	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-10.05	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	-8.39	4.1%	1,452	20.2	0.8
PDR	-3.41	13.1%	1,693	8.0	1.0
TCH	-3.22	1.5%	267	29.7	0.5
HDB	-3.08	22.2%	3,081	6.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	291.10	-14.0%	(4,010)	-	3.9
TCB	185.54	19.5%	5,736	5.2	0.9
STB	163.45	13.8%	2,674	9.7	1.3
KBC	144.91	8.9%	1,991	12.6	1.1
MBB	83.25	24.6%	3,856	4.8	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-402.54	8.9%	1,610	13.0	1.0
LPB	-356.25	22.1%	2,825	5.2	1.1
NVL	-169.01	5.3%	1,164	11.5	0.6
VIB	-80.54	29.7%	4,026	5.2	1.3
PNJ	-77.25	25.0%	5,622	13.6	3.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

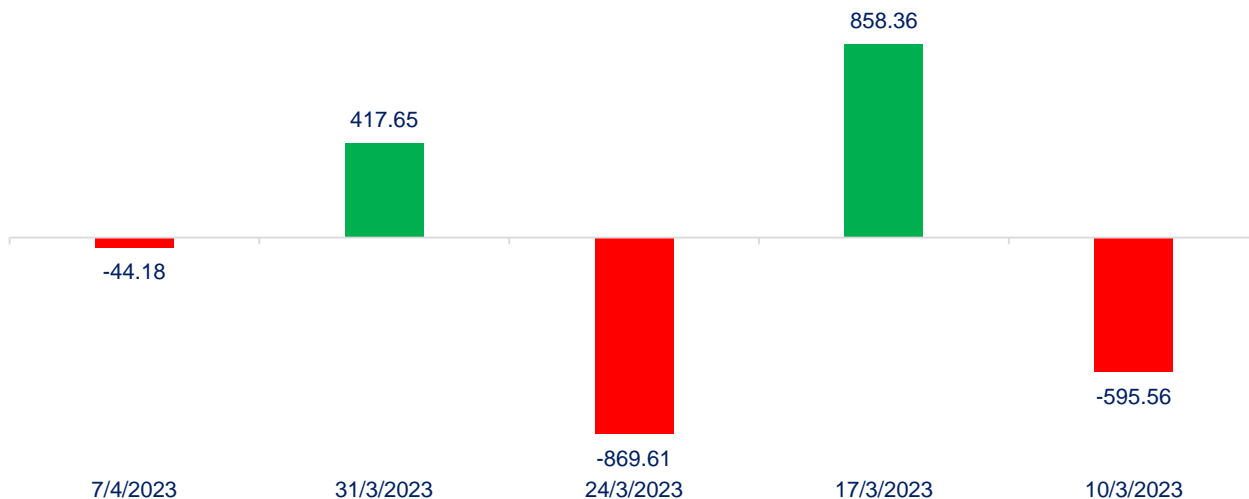
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	125.58	5.9%	2,270	24.0	1.5
HPG	116.77	9.1%	1,459	14.5	1.3
HDB	88.11	22.2%	3,081	6.3	1.3
VPB	69.38	19.1%	2,714	7.7	1.4
CTG	53.02	16.6%	3,491	8.5	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

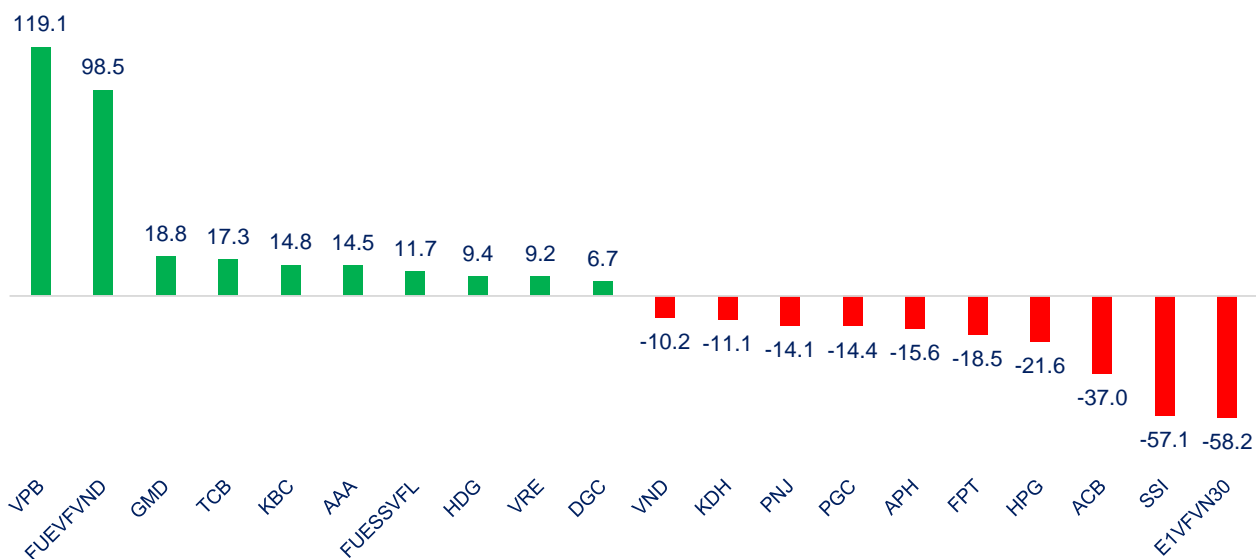
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-424.72	13.8%	2,674	9.7	1.3
VND	-120.72	10.0%	1,095	14.4	1.3
VNM	-120.25	24.8%	4,077	18.3	4.8
SSI	-103.42	9.3%	1,367	16.5	1.5
KDH	-99.29	10.0%	1,550	18.1	1.7



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
21/6/2022	7/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	DGW	Niêm yết thêm
25/11/2022	7/4/2023	7/12/2022	6/12/2022	PGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	7/4/2023	24/2/2023	23/2/2023	CSI	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2022	10/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	HDA	Niêm yết thêm
18/5/2022	13/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	SVD	Niêm yết thêm
30/1/2023	14/4/2023	15/3/2023	14/3/2023	SCY	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2022	17/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	VIX	Niêm yết thêm
20/5/2022	17/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	VND	Niêm yết thêm
4/10/2022	18/4/2023	12/10/2022	11/10/2022	ABS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2022	20/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	BCG	Niêm yết thêm
7/12/2022	20/4/2023	20/12/2022	19/12/2022	BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2022	21/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	HII	Niêm yết thêm
3/6/2022	21/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	NVL	Niêm yết thêm
10/5/2022	24/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	TCD	Niêm yết thêm
25/5/2022	24/4/2023	7/4/2023	7/4/2023	DRH	Niêm yết thêm
3/2/2023	25/4/2023	9/2/2023	8/2/2023	SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2023	26/4/2023	31/1/2023	30/1/2023	BWE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2023	27/4/2023	10/3/2023	9/3/2023	MCM	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2023	27/4/2023	10/3/2023	9/3/2023	VLC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	27/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	SAB	Đại hội Đồng Cổ đông
13/1/2023	5/5/2023	7/2/2023	6/2/2023	TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2019	12/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	MBB	Niêm yết thêm
27/6/2022	12/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	TSC	Niêm yết thêm
9/12/2022	16/5/2023	19/12/2022	16/12/2022	PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2021	22/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	SFI	Niêm yết thêm
21/6/2022	22/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	BMJ	Niêm yết thêm
28/6/2022	29/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	VCI	Niêm yết thêm
6/7/2022	30/5/2023	7/4/2023	7/4/2023	VIB	Niêm yết thêm
5/1/2021	31/5/2023	12/1/2021	11/1/2021	AMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2022	1/6/2023	7/4/2023	7/4/2023	SHS	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
